

Số:1591/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 07 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
Công trình: Xây dựng cơ sở hạ tầng cảng cá Tam Quan, thị xã Hoài Nhơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Quyết định số 1304/QĐ-UBND ngày 15/04/2024 của UBND tỉnh quy định về việc ủy quyền phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 170/TTr-STC ngày 23/4/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành với các nội dung như sau:

- Tên công trình: Xây dựng cơ sở hạ tầng cảng cá Tam Quan, thị xã Hoài Nhơn.
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định.
- Địa điểm xây dựng: Thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.
- Thời gian khởi công - hoàn thành: Từ ngày 06/12/2021 đến ngày 13/9/2023.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư:

Dvt: đồng

Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán
Tổng số	96.884.090.000	93.252.707.000
Xây dựng	88.176.912.000	86.462.026.000
Công ty TNHH Xây dựng Tấn Thành		59.315.760.000
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thịnh Tiến		18.464.099.000
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hùng Phát		8.682.167.000
Thiết bị	600.297.000	589.383.000
Quản lý dự án	1.701.657.000	1.680.926.000
Tư vấn đầu tư xây dựng	3.896.637.000	3.733.846.000
<i>Giai đoạn chuẩn bị đầu tư</i>	<i>691.847.000</i>	<i>691.847.000</i>
Lập nhiệm vụ khảo sát địa hình	1.892.000	1.892.000
Khảo sát; Lập báo cáo nghiên cứu khả thi	463.080.000	463.080.000
<i>Khảo sát địa hình</i>	<i>69.408.000</i>	<i>69.408.000</i>
<i>Lập báo cáo nghiên cứu khả thi</i>	<i>393.672.000</i>	<i>393.672.000</i>
Giám sát khảo sát địa hình	2.569.000	2.569.000
Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường	133.710.000	133.710.000
Thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi	90.596.000	90.596.000
<i>Giai đoạn lập thiết kế bản vẽ thi công-dự toán</i>	<i>3.204.790.000</i>	<i>3.041.999.000</i>
Lập nhiệm vụ khảo sát địa hình, địa chất	4.683.000	4.683.000

Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán
Khảo sát; Lập thiết kế bản vẽ thi công-dự toán	1.385.728.000	1.385.728.000
<i>Khảo sát địa hình, địa chất</i>	<i>132.146.000</i>	<i>132.146.000</i>
<i>Lập thiết kế bản vẽ thi công-dự toán</i>	<i>1.253.582.000</i>	<i>1.253.582.000</i>
Giám sát khảo sát địa hình, địa chất	4.891.000	4.891.000
Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công-dự toán	62.853.000	62.853.000
Lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu xây dựng, thiết bị	100.000.000	100.000.000
Lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu khảo sát, lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công	2.681.000	2.681.000
Giám sát thi công xây dựng	1.319.849.000	1.310.765.000
Giám sát thi công xây dựng hệ thống cấp điện	180.507.000	170.398.000
Thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng công trình	103.248.000	0
Chi phí thí nghiệm	40.350.000	0
Chi phí khác	900.336.000	786.526.000
Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi	3.390.000	3.390.000
Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công-dự toán	34.231.000	34.231.000
Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công-dự toán hệ thống cấp điện	26.119.000	26.119.000
Bảo hiểm công trình	385.183.000	385.183.000
Thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu thiết kế	2.000.000	2.000.000

Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán
Thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu xây dựng, thiết bị	80.795.000	80.795.000
Thẩm định đánh giá tác động môi trường	18.000.000	18.000.000
Chi phí ngừng và cấp điện trở lại	1.016.000	0
Kiểm tra công tác nghiệm thu	63.590.000	0
Thẩm duyệt phòng cháy, chữa cháy	250.000	250.000
Cắm mốc giải phóng mặt bằng	18.743.000	18.743.000
Chi phí Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị của nhà thầu	16.159.000	0
Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	250.860.000	217.815.000
Dự phòng chi	1.608.251.000	0

2. Vốn đầu tư:

Dvt: đồng

Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán	Thực hiện		
			Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán	Số vốn đã thu hồi so với giá trị quyết toán
1	2	3	4	5=3-4	6=4-3
Tổng số	96.884.090.000	93.252.707.000	91.900.256.000	1.688.335.000	335.884.000
Vốn ngân sách Nhà nước			91.900.256.000		
- Vốn ngân sách Trung ương			80.000.256.000		

Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán	Thực hiện		
			Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán	Số vốn đã thu hồi so với giá trị quyết toán
1	2	3	4	5=3-4	6=4-3
- Vốn ngân sách tỉnh			11.900.000.000		
Trong đó:					
Xây dựng	88.176.912.000	86.462.026.000	86.797.910.000		335.884.000
Thiết bị	600.297.000	589.383.000	589.383.000		
Quản lý dự án	1.701.657.000	1.680.926.000	210.406.000	1.470.520.000	
Tư vấn đầu tư xây dựng	3.896.637.000	3.733.846.000	3.733.846.000		
Chi phí khác	900.336.000	786.526.000	568.711.000	217.815.000	
Dự phòng chi	1.608.251.000				

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

Dvt: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số			93.252.707.000	93.252.707.000
- Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			93.252.707.000	93.252.707.000
- Tài sản ngắn hạn				

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

4.1 Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không.

4.2 Chi phí không tạo nên tài sản: không.

5. Vật tư thiết bị tổn động: không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Được phép tắt toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là: 93.252.707.000 đồng.

Dvt: đồng

Nội dung	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	93.252.707.000	
1. Đã bố trí (Vốn ngân sách Nhà nước)	91.900.256.000	
- Vốn ngân sách Trung ương	80.000.256.000	
- Vốn ngân sách tỉnh	11.900.000.000	
2. Vốn đã thu hồi	335.884.000	
3. Chưa bố trí	1.688.335.000	

- Tổng các khoản công nợ tính đến nộp báo cáo quyết toán (06/11/2023) là:

+ Tổng nợ đã thu:

Dvt: đồng

Nội dung	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	335.884.000	
Xây dựng	335.884.000	
Công ty TNHH Xây dựng Tấn Thành	277.803.000	
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thịnh Tiến	39.980.000	
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hùng Phát	18.101.000	

+ Tổng nợ phải trả:

Đvt: đồng

Nội dung	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	1.688.335.000	
Quản lý dự án	1.470.520.000	
Chi phí khác (Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán)	217.815.000	

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đvt: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định
UBND thị xã Hoài Nhơn	93.252.707.000

Điều 4. Chủ đầu tư, đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm quản lý, sử dụng công trình và thực hiện việc bàn giao công trình theo quy định hiện hành. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan tiến hành cấp phát, thanh toán, hạch toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tỉnh; Chủ tịch UBND thị xã Hoài Nhơn và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- CT UBND tỉnh;
- PCT TT UBND tỉnh N.T.Thanh;
- CVP;
- Lưu: VT, K13 (15b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh